

Mẫu CBTT/SGDCKHN-08

(Ban hành kèm theo Quyết định số 250/QĐ-SGDHN ngày 06/06/2013 của Tổng Giám đốc SGDCKHN về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCKHN)

TCTY CN XI MĂNG VIỆT NAM
C.TY CP XM VICEM HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số **081408**/XMHM-TCKT

Hoàng Mai, ngày **14** tháng **8** năm 2017

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai
- Mã chứng khoán: HOM
- Địa chỉ trụ sở chính: Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam.
- Điện thoại: 0383 866 170
- Fax: 0383 866 648
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Đậu Thị Nga

2. Nội dung thông tin công bố:

Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế giữa Báo cáo tài chính Công ty tự lập và Báo cáo tài chính sau kiểm toán.

2.1. Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2017 theo BCTC Công ty tự lập (BCTC trước kiểm toán) lãi 742.361.970 đồng. Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2017 theo BCTC đã được kiểm toán lãi 1.011.479.681 đồng.

2.2. Chênh lệch lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2017 theo BCTC trước kiểm toán và lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2017 được kiểm toán là 269.117.711 đồng, chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Giá vốn hàng bán tăng do hạch toán điều chỉnh chi phí khác bằng tiền theo số thực tế phát sinh.

- Doanh thu hoạt động tài chính và Chi phí tài chính giảm do bù trừ lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối kỳ.

- Chi phí quản lý giảm do điều chỉnh chi phí đào tạo, hội nghị, tiếp khách theo chi phí thực tế phát sinh.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15/08/2017 tại đường dẫn ximanghoangmai.vn của Công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

(*) Tài liệu đính kèm:

Biểu 01: Báo cáo KQKD 6 tháng đầu năm 2017 trước & sau kiểm toán.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Đậu Thị Nga



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến 30/06/2017

(Kèm theo văn bản số **081408** /XMHM-TCKT ngày **14** tháng **8** năm 2017)

Biểu 01

CHỈ TIÊU	Mã số	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	01	686.388.409.588	686.388.409.588	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV (10= 01-02)	10	686.388.409.588	686.388.409.588	-
4. Giá vốn hàng bán	11	595.735.317.466	595.842.717.466	107.400.000
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV (20=10 - 11)	20	90.653.092.122	90.545.692.122	(107.400.000)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	824.101.357	796.931.522	(27.169.835)
7. Chi phí tài chính	22	12.237.333.663	12.207.998.964	(29.334.699)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	12.122.008.031	12.122.008.031	-
8. Chi phí bán hàng	25	36.764.662.948	36.764.662.948	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	39.532.748.383	39.158.395.536	(374.352.847)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30	2.942.448.485	3.211.566.196	269.117.711
11. Thu nhập khác	31	490.677.902	490.677.902	-
12. Chi phí khác	32	261.937.199	261.937.199	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	228.740.703	228.740.703	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	3.171.189.188	3.440.306.899	269.117.711
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	388.956.624	388.956.624	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	2.039.870.594	2.039.870.594	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60	742.361.970	1.011.479.681	269.117.711
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	11	15	4